

Bản án số: 45/2019/HSST
Ngày: 08/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Duyên
2. Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST- HS ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN THU H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 11/3/1984, tại: P, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12 PT; Con ông: Nguyễn Hồ V, sinh năm 1963; Con bà: Phan Thị B, sinh năm 1963; Hộ khẩu thường trú: Tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng: Đàm Ngọc T, sinh năm 1986; trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, đã ly hôn; Chồng thứ hai: Nguyễn Kim T - sinh năm 1991, trú tại: Tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, đã ly hôn; Có 02 con: Đàm Loan T, sinh năm 2008 và Nguyễn Kim B, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 16/01/2014 Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng

- Ngày 13/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2018 Nguyễn Thu H ra bến xe khách thuộc tổ B, phường S, thành phố C tìm mua ma túy để sử dụng, tại cổng bến xe H gặp và hỏi mua ma túy với một người thanh niên khoảng 30 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ. Người thanh niên trả lời có Heroine và ma túy đá, Heroine giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) một gói và ma túy đá giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) một gói. H mua với người thanh niên 600.000 (sáu trăm nghìn đồng) cả Heroine và ma túy đá được 04 (bốn) gói Heroine gói bằng giấy bạc màu trắng được dán băng dính đen bên ngoài và 01 (một) gói ma túy Methamphetamine gói bằng nilon màu trắng đựng trong 01 (một) vỏ xi lanh kim tiêm.

Mua được ma túy, H đem về phòng trọ tại tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nhưng chưa sử dụng ngay mà cất giấu trong người. Đến khoảng 15 giờ ngày 26/12/2018 đi xuống khu vực Trung tâm H tỉnh Cao Bằng chơi và tìm chỗ để sử dụng Heroine, khi H xuống đến nơi thì tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Cao Bằng yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái của Nguyễn Thu H 01 (một) gói nilon xi lanh kim tiêm bên trong có 04 (bốn) gói nhỏ giấy bạc màu trắng chứa Heroine có khối lượng 0,09g (không phẩy không chín gam); 01 (một) gói nilon viên đỏ có nắp bên trong có chứa Methamphetamine có khối lượng 0,10 (không phẩy một gam), tổng khối lượng tang vật là 0,19g (không phẩy mười chín gam) và số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngày 27/12/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 24, 25 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 22/GĐMT ngày 05/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine*”. Kết luận giám định số 7396/C09-TT2 ngày 04/01/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: “*Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu QT02) gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine*”.

Hành vi của Nguyễn Thu H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSTP ngày 05/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thu H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ, nhất trí với kết luận giám định số 22/GĐMT ngày 05/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng và kết luận giám định số

7396/C09-TT2 ngày 04/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo đề nghị xin lại số tiền bị thu giữ và mong được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; không có ý kiến khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thu H đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 26/12/2018 tại tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng Nguyễn Thu H có hành vi tàng trữ trái phép trong người 04 (bốn) gói Heroine và 01 gói Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,19g (không đầy mười chín gam) để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thu H đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, làm phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo Nguyễn Thu H tàng trữ tổng khối lượng là 0,19 gam ma túy nên bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân xấu, ngày 13/8/2014 đã bị kết án 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6]. Về hình phạt: căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần có mức hình phạt nghiêm khắc, trên mức khởi điểm của khung hình phạt thì mới tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội bị cáo thực hiện để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Trong vụ án này bị cáo khai đã mua ma túy với một thanh niên không biết họ tên địa chỉ ở khu vực Bến xe khách thành phố, cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng vẫn tiếp tục xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[9] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thu H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thu H.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thu H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn

đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, sau khi khấu trừ tiền án phí, số tiền còn lại được hoàn trả cho bị cáo.

Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 20/3/2019.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thu H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp